

Bản án số: 29/2021/HSST
Ngày 28-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Nhung và bà Lò Thị Dậu

- Thư ký phiên tòa: ông Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 17/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn C - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh năm 1987, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Con ông: Chu Văn H - Sinh năm 1966 và bà Quàng Thị A - Sinh năm 1968; vợ là Quàng Thị T- sinh năm 1988 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Chức vụ: không; Nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Tạm giữ từ ngày 23/02/2021 đến ngày 01/3/2021, tạm giam từ ngày 01/3/2021 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Giàng Thị K- Sinh năm 1964. Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người phiên dịch: bà Lò Thị T- SN 1981; trú tại: bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 23/02/2021 Bị cáo Quàng Văn C từ nhà đi đến đoạn đường ngã ba rẽ vào thôn N, xã M, Bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang đứng ở cạnh đường, thấy Bị cáo người đàn ông này chủ động hỏi Bị cáo có mua ma túy sử dụng không, qua trao đổi Bị cáo mua 200.000 đồng được 13 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) được đựng trong một chiếc lọ nhựa nhỏ màu trắng. Sau khi mua được Bị cáo cất giấu chiếc lọ nhựa chứa chất ma túy trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi vào nhà bà Giàng Thị K để

tìm nơi sử dụng ma túy, đến nhà bà K do có đồng người ở đó nên Bị cáo không lấy ma túy ra sử dụng mà để nguyên trong túi quần. Một lúc sau tổ công tác Công an huyện T vào nhà bà K làm nhiệm vụ, Bị cáo đã lấy chiếc lọ nhựa bên trong có 13 viên ma túy tổng hợp (Hồng phiến) trong túi quần bên phải ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bị cáo đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng khi thu giữ quả tang gồm: 01 lọ nhựa có nắp màu trắng, bên trong có 13 viên nén màu hồng có chữ "WY".

Ngày 24/02/2021, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định vật chứng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 1,3265 gam; lấy 0,1008 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 1,2257 gam.

Kết luận giám định số 284/GĐ-PC09 ngày 09/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn C gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine - có khối lượng 1,3265 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số 21/CT-VKSHTC ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Quàng Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 chiếc lọ nhựa màu trắng và đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, xét người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 23/2/2021 bị cáo đã mua được 13 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine trị giá 200.000đ một người đàn ông không quen biết tại khu vực thôn N, xã M, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng. Sau khi mua được, Bị cáo cất giấu trong người mang đến nhà bà Giàng Thị K để tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 1,3265 gam Methamphetamine để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của BLHS. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với Bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy Bị cáo là người nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, phạm vào tội nghiêm trọng, nên cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục Bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

xét thấy bị cáo làm nông nghiệp, là người nghiện chất ma túy, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại 1,2257 gam Methamphetamine, 01 chiếc lọ nhựa, là vật cầm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, viện kiểm sát:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy loại Methamphetamine còn lại có khối lượng 1,2257 gam;

+ 01 chiếc lọ nhựa có nắp màu trắng.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Trương Anh Tuấn